

**PHỤ LỤC 01:**

**BẢNG TỔNG HỢP ĐIỀU CHỈNH GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ VÀ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ PHẢI NỘP CHO 02 HỘ GIA ĐÌNH BỊ THIẾT HẠI DO GPMB - ĐỢT 07**

Dự án: Xây dựng kè và giải phóng mặt bằng khu tái định cư và khu dân cư thuộc khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước

Địa điểm xây dựng: Xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Hộ gia đình, cá nhân	Địa chỉ	Diện tích đất ở bồi thường (m <sup>2</sup> )	Thuộc nhóm	Lô đất tái định cư và tiền sử dụng đất phải nộp										Tổng cộng (đồng)	Ghi chú		
					Ký hiệu lô đất	Khu	Đường, lộ giới (m)	Tiếp giáp đường	Diện tích lô đất (m <sup>2</sup> )	Địa điểm tái định cư	Diện tích thu tiền (m <sup>2</sup> )		Đơn giá nộp tiền sử dụng đất (đồng)				Hệ số	Giá trị tiền sử dụng đất hộ thực nộp (chưa tính các khoản lệ phí) (đồng)
											Theo giá đất cụ thể	Theo giá đất thị trường	Giá đất cụ thể	Giá đất thị trường				
a	b	c	l		2	3			4	5	6	7=4-6	8	9	10={(6*8) + (7*9)}	11= 10		
<b>I</b>	<b>Thu hồi lô đất tái định cư:</b>		<b>540,0</b>						<b>360,0</b>							<b>1.728.000.000</b>	<b>1.728.000.000</b>	
1	Trần Văn Phùng (chết); Vợ: Võ Thị Hoa	Thôn Diêm vân, xã Phước Thuận	240,0	B-4	3	TDC3B	14	DS4	160,0	Khu TĐC Diêm Vân	160,0	0,0	3.800.000	9.100.000	1,0	<b>608.000.000</b>	<b>608.000.000</b>	Đã được phê duyệt tại Quyết định 3233/QĐ-UBND ngày 30/8/2023 của UBND tỉnh
2	Mai Thị Tâm - (chồng: Thái Văn Dũng)	Thôn Diêm vân, xã Phước Thuận	300,0	B-6	22	TDC6A	18	DS5	100,0	Khu TĐC Diêm Vân	100,0	0,0	5.600.000	13.400.000	1,0	<b>560.000.000</b>	<b>1.120.000.000</b>	Đã được phê duyệt tại Quyết định 4318/QĐ-UBND ngày 23/11/2023 của UBND tỉnh
					23	TDC6A	18	DS5	100,0	Khu TĐC Diêm Vân	100,0	0,0	5.600.000	13.400.000	1,0	<b>560.000.000</b>		
<b>II</b>	<b>Giao lại lô đất tái định cư:</b>		<b>707,5</b>						<b>465,0</b>							<b>2.240.500.000</b>	<b>2.240.500.000</b>	
1	Trần Văn Phùng (chết); Vợ: Võ Thị Hoa	Thôn Diêm vân, xã Phước Thuận	339,5	B-6	23	TDC6B	18	DS5	100,0	Khu TĐC Diêm Vân	100,0	0,0	5.600.000	13.400.000	1,0	<b>560.000.000</b>	<b>1.120.000.000</b>	
					24	TDC6B	18	DS5	100,0	Khu TĐC Diêm Vân	100,0	0,0	5.600.000	13.400.000	1,0	<b>560.000.000</b>		
2	Mai Thị Tâm - (chồng: Thái Văn Dũng)	Thôn Diêm vân, xã Phước Thuận	368,0	B-7	7	TDC12	14	DS7	175,0	Khu TĐC Diêm Vân	175,0	0,0	4.500.000	10.000.000	1,0	<b>787.500.000</b>	<b>1.120.500.000</b>	
					29	OLK1	14	N2	90,0	Khu TĐC Quảng Văn	90,0	0,0	3.700.000	8.900.000	1,0	<b>333.000.000</b>		

## PHỤ LỤC 02:

## BẢNG TỔNG HỢP THU HỒI, HUỖ KẾT QUẢ GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ VÀ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ PHẢI NỘP CHO 01 HỘ GIA ĐÌNH BỊ THIỆT HẠI DO GPMB - ĐỢT 07

Dự án: Xây dựng kè và giải phóng mặt bằng khu tái định cư và khu dân cư thuộc khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước

Địa điểm xây dựng: Xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Hộ gia đình, cá nhân	Địa chỉ	Diện tích đất ở bình thường (m <sup>2</sup> )	Thuộc nhóm	Lô đất tái định cư và tiền sử dụng đất phải nộp										Ghi chú			
					Ký hiệu lô đất	Khu	Đường, lộ giới (m)	Tiếp giáp đường	Diện tích lô đất (m <sup>2</sup> )	Địa điểm tái định cư	Diện tích thu tiền (m <sup>2</sup> )		Đơn giá nộp tiền sử dụng đất (đồng)			Hệ số	Giá trị tiền sử dụng đất hộ thực nộp (chưa tính các khoản lệ phí) (đồng)	Tổng cộng (đồng)
											Theo giá đất cụ thể	Theo giá đất thị trường	Giá đất cụ thể	Giá đất thị trường				
<i>a</i>	<i>b</i>	<i>c</i>	<i>l</i>		<i>2</i>	<i>3</i>			<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7=4-6</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10= ((6*8) + (7*9))</i>	<i>11= 10</i>		
<b>I</b>	<b>Thu hồi, huỷ kết quả giao đất tái định cư cho 01 hộ:</b>		<b>300,0</b>						<b>200,0</b>							<b>900.000.000</b>	<b>900.000.000</b>	
1	Lê Công Pháp (Vợ: Nguyễn Thị Thâu)	Thôn Diêm Vân, xã Phước Thuận	300,0	C-6	22	TDC08	14	DS6	100,0	Khu TĐC Diêm Vân	100,0	0,0	4.500.000	10.000.000	1,0	<b>450.000.000</b>	<b>900.000.000</b>	Đã được phê duyệt tại Quyết định 1209/QĐ-UBND ngày 17/4/2023 của UBND tỉnh
					23	TDC08	14	DS6	100,0	Khu TĐC Diêm Vân	100,0	0,0	4.500.000	10.000.000	1,0	<b>450.000.000</b>		

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Phương án tái định cư chi tiết - Đợt 07  
Tái định cư cho các hộ gia đình bị thu hồi đất ở để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Xây dựng kè và giải phóng mặt bằng khu tái định cư và khu dân cư thuộc Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước (Điều chỉnh phương án giao tái định cư cho 02 hộ đã phê duyệt tại Quyết định số 3233/QĐ-UBND ngày 30/8/2023 (Đợt 04) và số 4318/QĐ-UBND ngày 23/11/2023 (Đợt 05); thu hồi, huỷ kết quả giao đất tái định cư cho 01 hộ đã phê duyệt tại Quyết định số 1209/QĐ-UBND ngày 17/4/2023 (Đợt 01))

## CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Văn bản số 9636/UBND-KT ngày 28/11/2024 của UBND tỉnh về việc chủ trương giải quyết các tồn tại, vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng để thực hiện các dự án thuộc Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước;

Căn cứ Quyết định số 66/2024/QĐ-UBND ngày 28/10/2024 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 34/2024/QĐ-UBND ngày 01/8/2024 của UBND tỉnh Quy định hạn mức đất ở trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh số 2446/QĐ-UBND ngày 19/6/2020 và số 4124/QĐ-UBND ngày 08/12/2022 về phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu tái định cư Quảng Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước;

*Căn cứ Quyết định số 1138/QĐ-UBND ngày 31/3/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, huyện Tuy Phước;*

*Căn cứ Quyết định 646/QĐ-UBND ngày 06/3/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, huyện Tuy Phước;*

*Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: số 1209/QĐ-UBND ngày 17/4/2023 về việc phê duyệt phương án tái định cư chi tiết - Đợt 01; số 3233/QĐ-UBND ngày 30/8/2023 về việc phê duyệt phương án tái định cư chi tiết - Đợt 4; số 4318/QĐ-UBND ngày 23/11/2023 về việc phê duyệt phương án tái định cư chi tiết - Đợt 05, dự án Xây dựng kè và giải phóng mặt bằng khu tái định cư và khu dân cư thuộc Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước;*

*Căn cứ Quyết định số 1871/QĐ-UBND ngày 10/6/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt giá đất cụ thể và giá đất ở theo giá thị trường để tính thu tiền sử dụng đất đối với các hộ dân bị ảnh hưởng do GPMB thực hiện dự án Xây dựng kè và giải phóng mặt bằng khu tái định cư và khu dân cư thuộc Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước;*

*Căn cứ Văn bản số 2037/UBND-KT ngày 07/4/2023 của UBND tỉnh về việc chủ trương điều chỉnh cục bộ đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu tái định cư Diêm Vân và Khu tái định cư Quảng Vân để thực hiện giao đất tái định cư;*

*Theo đề nghị của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng Khu tái định cư Quảng Vân và Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân tại Tờ trình số 41/TTr-HĐBTGPMB ngày 10/01/2025 (kèm theo Phương án tái định cư chi tiết - Đợt 07).*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Phương án tái định cư chi tiết - Đợt 07, dự án Xây dựng kè và giải phóng mặt bằng khu tái định cư và khu dân cư thuộc Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước (điều chỉnh phương án giao tái định cư cho 02 hộ đã phê duyệt tại Quyết định số 3233/QĐ-UBND ngày 30/8/2023 (Đợt 04) và số 4318/QĐ-UBND ngày 23/11/2023 (Đợt 05); thu hồi, hủy kết quả giao đất tái định cư cho 01 hộ đã phê duyệt tại Quyết định số 1209/QĐ-UBND ngày 17/4/2023 (Đợt 01)), với các nội dung như sau:

1. Tổng lô đất tái định cư và tiền sử dụng đất phải nộp:

a) Về điều chỉnh thu hồi và giao lại cho 02 hộ:

- Thu hồi 01 lô đất đã giao tại Quyết định số 3233/QĐ-UBND ngày 30/8/2023 (Đợt 4) của UBND tỉnh.

- Thu hồi 02 lô đất đã giao tại Quyết định số 4318/QĐ-UBND ngày 23/11/2023 (Đợt 05) của UBND tỉnh.

- Thực hiện giao tái định cư lại là **04** lô.

- Tổng diện tích đất giao tái định cư: **465,0 m<sup>2</sup>**.

- Tổng giá trị tiền sử dụng đất phải nộp: **2.240.500.000** đồng.

*Bằng chữ: Hai tỷ, hai trăm bốn mươi triệu năm trăm nghìn đồng.*

b) Về thu hồi và huỷ kết quả giao đất tái định cư:

- Thu hồi 02 lô đất đã giao tại Quyết định số 1209/QĐ-UBND ngày 17/4/2023 (Đợt 01) của UBND tỉnh.

- Tổng diện tích đất giao tái định cư thu hồi: **200,0m<sup>2</sup>** (02 lô);

- Tổng giá trị tiền sử dụng đất điều chỉnh giảm: **900.000.000** đồng.

*Bằng chữ: Chín trăm triệu đồng.*

*(Chi tiết theo Phụ lục 01 và phụ lục 02 kèm theo Quyết định này)*

2. Nội dung chi tiết: Theo phương án tái định cư chi tiết - Đợt 07 kèm theo Tờ trình số 41/TTr-HĐBTGPMB ngày 10/01/2024 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng công trình Khu tái định cư Quảng Vân và Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước.

**Điều 2.** Giao Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức triển khai thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà Nước.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT; Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, hộ gia đình có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCTTT Ng. Tuấn Thanh;
- Lưu: VT, K10, K16

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tuấn Thanh**